

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Bộ Đơn giá xây dựng công trình năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*  
*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;*  
*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3453/TTr-SXD ngày 14 tháng 10 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Bộ Đơn giá xây dựng công trình năm 2021, cụ thể như sau:

1. Bộ Đơn giá xây dựng công trình năm 2021 bao gồm:
  - Bảng Đơn giá nhân công ngành xây dựng;
  - Bảng giá ca máy, thiết bị;
  - Bộ Đơn giá xây dựng công trình (bao gồm 06 tập: Đơn giá khảo sát xây dựng công trình; Đơn giá lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình; Đơn giá lắp



đặt máy và thiết bị công nghệ; Đơn giá sửa chữa và bảo dưỡng công trình; Đơn giá thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Đơn giá xây dựng công trình.

2. Bộ Đơn giá xây dựng công trình năm 2021 là cơ sở xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh An Giang.

### **Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và bãi bỏ các quyết định:

- Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

- Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình – phần xây dựng.

- Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình – phần lắp đặt.

- Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình – phần sửa chữa.

- Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình – phần khảo sát.

- Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Thay thế một phần Bộ Đơn giá Xây dựng công trình - Phần Khảo sát.

- Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng và bảng giá ca máy năm 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố lần 2 đơn giá nhân công xây dựng và bảng giá ca máy năm 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang.

### 2. Xử lý chuyển tiếp:

- Các công trình (hoặc hạng mục xây dựng công trình) đã được duyệt dự toán trước ngày 15 tháng 10 năm 2021 thì không phải điều chỉnh dự toán theo Bộ đơn giá nêu tại Điều 1. Trường hợp sử dụng giá trị dự toán đã được duyệt (theo hệ thống định mức, đơn giá cũ) để xác định giá gói thầu làm cơ sở chỉ định thầu, chủ đầu tư phải tổ chức điều chỉnh dự toán theo Bộ đơn giá nêu tại Điều 1 trước khi chỉ định thầu.



- Các công trình (hoặc hạng mục xây dựng công trình) đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu, trường hợp thấy cần thiết, chủ đầu tư quyết định việc điều chỉnh dự toán theo Bộ đơn giá nêu tại Điều 1 trên cơ sở không làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTTH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Phước**